

Nội dung bài viết

1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 78, 79 \(Cánh Diều\)](#)

Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 78, 79 (Cánh Diều)

Câu 1 trang 78 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:

Giải thích nghĩa của các thành ngữ (in đậm) trong những câu dưới đây:

a) *Gióng **lớn nhanh như thổi**, “cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc đã căng đứt chỉ”*. (Bùi Mạnh Nhị)

b) *Chú mày **hôi như cú mèo** thế này, ta nào chịu được*. (Tô Hoài)

c) *Hai đứa trẻ kia bắt tôi mang về làm miếng mồi méo cho con gà chọi, con họa mi, con sáo mỏ ngà của chúng xơi ngon. Bọn **cá chấu chim lông** ấy mà vớ được món ăn mỡ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích*. (Tô Hoài)

d)

*Mai sau **bể cạn non mòn***

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

(Bình Nguyên)

e) *Ngòi bút của ông dẫn ta đi vào những xóm lao động nghèo đói, lam lũ nhất ngày trước, nơi sống chen chúc những thợ thuyền phu phen, những người **buôn thúng bán bưng**...* (Nguyễn Đăng Mạnh)

Trả lời:

Giải thích nghĩa của các thành ngữ:

a) **lớn nhanh như thổi**: Người hoặc sự vật phát triển rất nhanh về hình thể.

b) **hôi như cú mèo**: Cơ thể có mùi hôi khó chịu.

c) **cá chấu chim lông**: Chỉ hạng người tầm thường, sống trong vòng giam hãm câu thúc.

d) **bể cạn non mòn**: Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất trong sự so sánh với cái bất biến của tấm lòng son sắt, chung thủy.

e) **buôn thúng bán bưng**: chỉ những người buôn bán những mặt hàng hóa với giá trị nhỏ, ở các chợ hay các gian hàng nhỏ.

Câu 2 trang 79 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:

Thành ngữ ở các câu a, b trong bài tập 1 đều gồm hai yếu tố có quan hệ so sánh với nhau (được biểu thị bởi từ *như* chỉ sự so sánh). Hãy tìm thêm một số thành ngữ được cấu tạo theo kiểu như vậy và giải thích nghĩa của chúng.

Trả lời:

Một số thành ngữ được cấu tạo gồm hai yếu tố có quan hệ so sánh với nhau và giải thích nghĩa:

- **Ăn như tằm ăn rỗi**: Chỉ hành vi ăn rất nhiều và nhanh.
- **Khỏe như trâu**: Chỉ sức mạnh, khỏe khoắn.
- **Ngang như cua**: Chỉ sự ngang bướng, khăng khăng không chịu nghe theo người khác.
- **Chạy như cò lông công**: Chạy rối rít, chạy loạn xạ lo việc nhưng không cần thiết, không đem lại kết quả gì.

Câu 3 trang 79 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:

Thành ngữ ở các câu c, d trong bài tập 1 đều gồm hai vế tương ứng với nhau (trong đó có sự đan xen giữa các từ ở mỗi vế). Ví dụ: *cá – chim, chấu – lông; bẻ – non, cạn – mòn*. Hãy tìm thêm một số thành ngữ được cấu tạo theo kiểu như vậy và giải thích nghĩa của chúng.

Trả lời:

Một số thành ngữ được cấu tạo gồm hai vế tương ứng với nhau và giải thích nghĩa:

- **Kẻ tám lạng người nửa cân**: Chỉ thực lực hai bên tương đương không ai kém ai.
- **Một nắng hai sương**: Chỉ sự nhọc nhằn, vất vả, lặn lội triền miên, phải chịu đựng từ sáng sớm đến chiều tối.
- **Hôn xiêu phách lạc**: Chỉ sự mất hết tinh thần và sinh lực do sự sợ hãi.
- **ông chẳng bà chuộc**: Biểu thị sự chằng chằng không ăn khớp, không hợp nhau về ý nghĩa cũng như việc làm giữa người này và người khác.

Câu 4 trang 79 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:

Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Cho biết các thành ngữ ấy sử dụng biện pháp tu từ nào?

Thành ngữ	Nghĩa
1) <i>Thả con săn sắt bắt con cá sộp</i>	a) làm ra ít tiêu pha nhiều
2) <i>Thả mồi bắt bóng</i>	b) may mắn rơi vào hoàn cảnh sung túc
3) <i>Chuột sa chĩnh gạo</i>	c) may mắn có được cái đang cần tìm
4) <i>Buồn ngủ gặp chiếu manh</i>	d) bỏ cái có thực chạy theo cái hư ảo
5) <i>Bóc ngắn cắn dài</i>	e) bỏ mỗi lợi nhỏ để thu mỗi lợi lớn

Trả lời:

- 1) – e
- 2) – d
- 3) – b
- 4) – c
- 5) – a

- Các thành ngữ trên sử dụng biện pháp tu từ: phép đối và ẩn dụ.

Câu 5 trang 79 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:

Tìm các dấu chấm phẩy được dùng trong những câu dưới đây và chỉ ra tác dụng của chúng trong câu:

a) *Ai từng tiếp xúc với Nguyễn Hồng đều thấy rõ điều này: ông rất dễ xúc động, rất dễ khóc. Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia buồn sẻ ngọt; khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình ngày trước; khóc khi nói đến công ơn của Tổ quốc, quê hương đã sinh ra mình, đến công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đem đến cho mình lí tưởng cao đẹp của thời đại. (Nguyễn Đăng Mạnh)*

b) *Chẳng hạn, truyện dân gian kể, lúc Lê Lợi sinh ra có ánh sáng đỏ đây nhà, mùi hương lạ khắp xóm; còn Nguyễn Huệ, khi ra đời, có hai con hổ chầu hai bên. (Bùi Mạnh Nhị)*

Trả lời:

a) Ai từng tiếp xúc với Nguyễn Hồng đều thấy rõ điều này: ông rất dễ xúc động, rất dễ khóc. Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia buồn sẻ ngọt; khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình ngày trước; khóc khi nói đến công ơn của Tổ quốc, quê hương đã sinh ra mình, đền công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đem đến cho mình lí tưởng cao đẹp của thời đại. (Nguyễn Đăng Mạnh)

- Có hai dấu chấm phẩy dùng để ngăn các phần trong phép liệt kê.

b) Chẳng hạn, truyện dân gian kể, lúc Lê Lợi sinh ra có ánh sáng đỏ đầy nhà, mùi hương lạ khắp xóm; còn Nguyễn Huệ, khi ra đời, có hai con hổ châu hai bên. (Bùi Mạnh Nhị)

- Có một dấu chấm phẩy dùng để ngăn hai ý trong vị ngữ.

Câu 6 trang 79 SGK Ngữ văn 6 Tập 1:

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) về một tác phẩm, tác giả hoặc nhân vật trong những tác phẩm văn học em đã học; trong đoạn văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh như trong câu sau:

Có thể nói mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt nóng bỏng tình xót thương ép thẳng ra từ trái tim vô cùng nhạy cảm của mình. (Nguyễn Đăng Mạnh)

Trả lời:

Tác phẩm **Thánh Gióng** đã đem đến cho nhân dân một hình tượng anh hùng lí tưởng. Thánh Gióng ra đời một cách kì lạ và ắt hẳn là để lí giải việc cậu lớn nhanh thổi. Khi được cung cấp mọi vật dụng cần thiết, cậu bỗng trở thành một tráng sĩ to lớn. Sự xuất hiện của cậu giống như sự cứu giúp cho toàn thể nhân dân thoát khỏi tình cảnh khốn cùng trước sự tàn khốc của quân giặc. Cuối cùng, cậu chiến thắng và bay về trời, đem lại yên bình cho đất nước.